

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

Căn cứ Quyết định số 57/2004/QĐ-TTg, ngày 06/4/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học DL Kỹ nghệ TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 52/2005/QĐ-TTg, ngày 16/3/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học DL Kỹ nghệ TP. Hồ Chí Minh thành Trường Đại học DL Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Quyết định số 4488/QĐ-BGD&ĐT, ngày 19/10/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công nhận Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;

Căn cứ Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT ngày 12/8/2015 của Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của người học được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy;

Theo đề nghị của Phòng Công tác Sinh viên, xét tình hình và điều kiện thực tế của nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn;

Điều 2. Quyết định này được áp dụng từ học kỳ 1, năm học 2016-2017;

Điều 3. Các Ông/Bà Trưởng, Phó các khoa, phòng, ban, toàn thể giảng viên, cố vấn học tập và sinh viên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- TT HDQT (để báo cáo);
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu P. HCQT, P.CTSV

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. CAO HẢO THI

QUY CHẾ

Đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn

(Ban hành kèm theo quyết định số 231/QĐ-DSG-CTSV ngày 01 tháng 8 năm 2016 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này cụ thể hóa Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; bao gồm các nội dung về tiêu chí đánh giá, khung điểm, phân loại kết quả, quy trình đánh giá, tổ chức quản lý công tác đánh giá và sử dụng kết quả đánh giá.
2. Quy chế này áp dụng đối với sinh viên hệ đại học chính quy đang theo học tại Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn.

Điều 2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện

1. Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại quy chế này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.
2. Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của sinh viên.
3. Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 3. Nội dung đánh giá và thang điểm

1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:
 - a) Ý thức tham gia học tập;
 - b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;
 - c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;
 - d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;
 - e) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.
2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

Chương II
CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

Điều 4. Khung điểm đánh giá

STT	Nội dung đánh giá	Khung điểm
1	Đánh giá về ý thức tham gia học tập	Từ 0 đến 20 điểm
2	Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường	Từ 0 đến 25 điểm
3	Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội	Từ 0 đến 20 điểm
4	Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.	Từ 0 đến 25 điểm
5	Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.	Từ 0 đến 10 điểm

Điều 5. Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm

(Phụ lục đính kèm).

Điều 6. Các trường hợp được cộng điểm rèn luyện vượt khung điểm đánh giá

1. Sinh viên được cộng 10 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:
 - a) Sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học hoặc là thành viên đội tuyển trường tham gia các cuộc thi, hội thi từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên đạt thành tích cao (Giải A, B, C, hoặc I, II, III, khuyến khích).
 - b) Sinh viên được biểu dương, khen thưởng từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên: trong công tác giữ gìn trật tự xã hội, đấu tranh bảo vệ pháp luật, cứu người; đạt danh hiệu "Sinh viên 5 tốt"; có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.
 - c) Sinh viên nhận bằng khen cấp trung ương về công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.
2. Sinh viên được cộng 5 điểm vào tổng điểm rèn luyện trong các trường hợp sau:
 - a) Sinh viên có đề tài nghiên cứu khoa học hoặc tham gia cuộc thi học thuật cấp trường đạt thành tích cao (Giải A, B, C hoặc I, II, III, khuyến khích).
 - b) Sinh viên nhận bằng khen cấp tỉnh về công tác Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Hội Liên hiệp thanh niên.

- c) Sinh viên đạt các giải thưởng, danh hiệu, khen thưởng khác từ cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên sẽ được xét tương đương với một trong các mức thành tích trên.

Chương III

CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 7. Phân loại kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.
2. Phân loại kết quả rèn luyện:
 - a) Từ 90 đến 100 điểm : xếp loại rèn luyện xuất sắc;
 - b) Từ 80 đến dưới 90 điểm : xếp loại rèn luyện tốt;
 - c) Từ 65 đến dưới 80 điểm : xếp loại rèn luyện khá;
 - d) Từ 50 đến dưới 65 điểm : xếp loại rèn luyện trung bình;
 - e) Từ 35 đến dưới 50 điểm : xếp loại rèn luyện yếu;
 - f) Dưới 35 điểm : xếp loại rèn luyện kém.

Điều 8. Phân loại để đánh giá

1. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.
2. Trong thời gian sinh viên bị kỷ luật mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.
3. Sinh viên bị kỷ luật mức đình chỉ học tập không được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.
4. Sinh viên bị kỷ luật mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.
5. Sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp, tùy thuộc vào nguyên nhân để quy định mức đánh giá rèn luyện tại kỳ bổ sung.
6. Sinh viên khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.
7. Sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

ĐANG
HỌ
NG
GỒ
*

8. Sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại đơn vị quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của đơn vị quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì đơn vị quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
9. Sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai trường thì được bảo lưu kết quả rèn luyện và được cấp bằng điểm rèn luyện của trường cũ, khi học tại trường mới tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

Điều 9. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

1. Cuối mỗi học kỳ, Sinh viên căn cứ vào quá trình rèn luyện của bản thân trong suốt học kỳ và thang điểm rèn luyện do Trường quy định tự đánh giá và tự chấm điểm theo từng tiêu chí quy định.
2. Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm tổ chức họp toàn thể sinh viên của lớp để xem xét, đánh giá, thông qua điểm rèn luyện của từng sinh viên và phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể lớp, có biên bản họp lớp kèm theo. Lớp trưởng báo cáo kết quả rèn luyện của lớp kèm biên bản họp lớp lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa (sau đây gọi là Hội đồng cấp khoa).
3. Hội đồng cấp khoa họp xét kết quả rèn luyện của lớp nào thì mời Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm, lớp trưởng, đại diện chi đoàn và chi hội của lớp đó tham dự bình xét. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp. Chủ tịch Hội đồng cấp khoa báo cáo kết quả rèn luyện của toàn khoa lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường (sau đây gọi tắt là Hội đồng cấp trường).
4. Các đơn vị có trách nhiệm liên quan đến công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên tổng hợp các nội dung đánh giá thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị về Hội đồng cấp trường.
5. Hội đồng cấp trường tổ chức bình xét kết quả rèn luyện của khoa nào thì mời Chủ tịch Hội đồng của khoa đó tham dự họp. Kết quả biểu quyết được công nhận phải đạt quá bán số người dự họp.
6. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được thông báo, công bố công khai cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức. Sinh viên thực hiện khiếu nại, bổ sung về kết quả đánh giá trong thời hạn được thông báo.
7. Hiệu trưởng xem xét và ban hành quyết định công nhận kết quả.

Điều 10. Thời gian đánh giá

1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ,

năm học và toàn khóa học.

2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá.
3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.
4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

Điều 11. Quy định cách tính điểm rèn luyện

1. Nội dung đánh giá kết quả rèn luyện của học kỳ nào chỉ được sử dụng để đánh giá kết quả rèn luyện cho học kỳ đó; nội dung đánh giá của học kỳ giữa (học kỳ hè) được sử dụng để đánh giá cho học kỳ chính kế tiếp.
2. Sinh viên chuyển khóa được bảo lưu kết quả rèn luyện của khóa cũ và tiếp tục đánh giá với khóa mới ở các học kỳ tiếp theo.
3. Điểm rèn luyện của năm học và toàn khóa học được làm tròn số đến hàng đơn vị. Trường hợp khi xét cộng vượt khung mức 10 điểm theo Khoản 1 Điều 6, sinh viên đã đạt xếp loại rèn luyện xuất sắc thì thành tích được bảo lưu để xét nâng bậc cho học kỳ kế tiếp.

Điều 12. Sử dụng kết quả rèn luyện

1. Kết quả rèn luyện từng học kỳ, năm học và toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của Trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét lưu trú Ký túc xá, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong Ký túc xá và các ưu tiên khác theo quy định.
2. Kết quả rèn luyện toàn khóa học của sinh viên là căn cứ để xét thi tốt nghiệp, làm khóa luận tốt nghiệp và được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập khi tốt nghiệp ra trường.
3. Sinh viên có kết quả rèn luyện xuất sắc được xem xét biểu dương, khen thưởng.
4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo.
5. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

Điều 13. Quyền khiếu nại và bổ sung kết quả rèn luyện

1. Sinh viên được quyền khiếu nại (bằng văn bản) về kết quả đánh giá điểm rèn luyện lên Hội đồng các cấp. Sau khi giải quyết nhà trường sẽ trả lời chính thức những vấn đề sinh viên khiếu nại theo quy định hiện hành.

2. Thời gian khiếu nại trong vòng **20 ngày** kể từ ngày công bố kết quả điểm rèn luyện tạm thời.

Điều 14. Khen thưởng và kỷ luật

1. Sinh viên có kết quả rèn luyện toàn khóa học loại xuất sắc được tặng giấy khen của Hiệu trưởng và tiền thưởng theo quy định của Trường.
2. Hình thức kỷ luật đối với sinh viên thực hiện không nghiêm túc, không trung thực, sai quy định:
 - a) Vi phạm lần thứ 1: nhắc nhở bằng hình thức gửi công văn về khoa và các đơn vị quản lý sinh viên.
 - b) Vi phạm từ lần thứ 2: trình Hội đồng Khen thưởng và kỷ luật sinh viên để xem xét hình thức xử lý.

Chương IV

HỘI ĐỒNG ĐÁNH GIÁ VÀ CÁC ĐƠN VỊ THAM GIA ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

Điều 15. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường

1. Thành phần:
 - a) Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền.
 - b) Thường trực hội đồng: Trưởng/Phó phòng Công tác Sinh viên.
 - c) Các ủy viên: Đại diện lãnh đạo các khoa và các đơn vị có liên quan; đại diện Đoàn thanh niên và Hội sinh viên cấp trường.
2. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp trường:
 - a) Tư vấn giúp Hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.
 - b) Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Trưởng khoa tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng khoa đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

Điều 16. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp khoa

1. Thành phần:
 - a) Chủ tịch Hội đồng: Trưởng khoa hoặc Phó Trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.
 - b) Thường trực hội đồng: Thư ký hoặc trợ lý khoa theo dõi công tác quản lý sinh viên.
 - c) Các ủy viên: Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm; Đại diện Đoàn khoa và Liên chi hội sinh viên khoa.

2. Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- a) Giúp Trường khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên trong khoa căn cứ trên hồ sơ đánh giá kết quả rèn luyện của lớp.
- b) Tiếp thu, tổng hợp các ý kiến, đề nghị của các lớp thuộc khoa.
- c) Nhận xét ý thức hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên tham gia Ban cán sự các lớp, Ban Chấp hành Đoàn khoa, Ban Chấp hành Liên chi hội sinh viên khoa, Ban điều hành các câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc khoa.
- d) Bổ sung điểm rèn luyện cho các sinh viên tham gia tích cực vào hoạt động của khoa.
- e) Tổng hợp và chuyển kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc khoa cho thường trực Hội đồng cấp trường làm căn cứ trình Hội đồng cấp trường họp để xem xét và đánh giá.
- f) Giải quyết các khiếu nại về kết quả rèn luyện của sinh viên thuộc khoa quản lý.
- g) Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng năm và toàn khóa để nhận xét khi sinh viên tốt nghiệp.

Điều 17. Trách nhiệm của Phòng Công tác Sinh viên

1. Phòng Công tác Sinh viên là đơn vị thường trực phụ trách công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.
2. Phòng Công tác Sinh viên có trách nhiệm:
 - a) Tổ chức đánh giá và kiểm tra tình hình sinh viên tham gia các hoạt động do Trường tổ chức; tham gia đội tuyển trường dự thi các cuộc thi các cấp; tham gia Tuần sinh hoạt công dân; thực hiện Văn hóa STU; hỗ trợ và tham gia tích cực các hoạt động chung của Trường.
 - b) Tổng hợp toàn bộ các nội dung ở các mặt đánh giá trên cơ sở nhận xét, đề nghị của các đơn vị có trách nhiệm liên quan để đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên. Nhận danh sách sinh viên tham gia các hoạt động của các đơn vị thuộc Trường để tổng hợp và đưa vào kết quả rèn luyện của sinh viên.
 - c) Tổng hợp và cập nhật thường xuyên toàn bộ kết quả đánh giá rèn luyện của sinh viên để làm căn cứ cho sinh viên tự đánh giá kết quả rèn luyện của mình.
 - d) Tổ chức các buổi họp Hội đồng cấp trường.
 - e) Tư vấn cho sinh viên về công tác đánh giá kết quả rèn luyện.
 - f) Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, bổ sung về kết quả rèn luyện của sinh viên.
 - g) Tham mưu cho Hiệu trưởng ban hành các quyết định khen thưởng, ngừng học, buộc thôi học liên quan đến kết quả rèn luyện của sinh viên.

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Khoa quản lý Sinh viên:

- a) Tổ chức đánh giá, tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường kết quả đánh giá rèn luyện của từng sinh viên thuộc khoa quản lý.
- b) Lưu hồ sơ quản lý sinh viên về kết quả rèn luyện theo từng năm và toàn khóa để nhận xét khi sinh viên tốt nghiệp.

2. Phòng Đào tạo:

- a) Đánh giá kết quả học tập.
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:
 - Kết quả học tập của sinh viên;
 - Danh sách sinh viên bị xử lý kỷ luật do vi phạm quy định công tác sinh viên, quy định học vụ ...
- c) Nhận kết quả rèn luyện của sinh viên để lưu hồ sơ quản lý sinh viên của Trường; xét tốt nghiệp và ghi vào bảng điểm kết quả học tập của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

3. Phòng Hành chính Quản trị:

- a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc thực hiện Quy chế công tác Sinh viên nội trú của Bộ Giáo dục và Đào tạo; ý thức chấp hành nội quy Ký túc xá của trường; ý thức hoàn thành nhiệm vụ của sinh viên tham gia Ban Chấp hành Liên chi hội sinh viên Ký túc xá, Ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm trực thuộc Ký túc xá.
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:
 - Danh sách sinh viên tham gia các hoạt động tại Ký túc xá;
 - Nhận xét về ý thức của sinh viên nội trú trong quan hệ cộng đồng;
 - Danh sách sinh viên nội trú không thực hiện tốt văn hóa STU, vi phạm nội quy Ký túc xá;
 - Nhận xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ Đoàn, Hội thuộc Ký túc xá.

4. Phòng Quản lý khoa học và Sau đại học:

- a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong nghiên cứu khoa học và trong việc chấp hành các quy định thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị.
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên có công trình nghiên cứu khoa học đã được công nhận, giải thưởng trong nghiên cứu khoa học của sinh viên ở các cấp và danh sách sinh viên vi phạm quy định, nội quy của trường về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

5. Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên:

- a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong tham gia các hoạt động do Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên;
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường các nội dung đánh giá sau:
 - Danh sách sinh viên và kết quả tham gia các hoạt động do Đoàn, Hội từ cấp khoa trở lên tổ chức; hoặc hoạt động do câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức cho toàn bộ sinh viên Trường;
 - Danh sách thành viên và các thành viên hoạt động tích cực của câu lạc bộ, đội, nhóm (đánh giá dựa trên các hoạt động nội bộ của câu lạc bộ, đội, nhóm);
 - Kết quả hoàn thành nhiệm vụ của cán bộ Đoàn, Hội cấp khoa, cấp trường, ban điều hành câu lạc bộ, đội, nhóm;
 - Danh sách cán bộ Đoàn, Hội được biểu dương, khen thưởng ở các cấp.

6. Các Phòng, Ban khác:

- a) Nhận xét, đánh giá ý thức của sinh viên trong việc chấp hành các quy định thuộc trách nhiệm quản lý của đơn vị.
- b) Tổng hợp và gửi thường trực Hội đồng cấp trường danh sách sinh viên vi phạm quy định, nội quy của trường về các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản áp dụng

1. Phòng Công tác Sinh viên là đơn vị chịu trách nhiệm về kết quả rèn luyện của toàn bộ sinh viên đại học chính quy Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.
2. Các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ với Phòng Công tác Sinh viên trong thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên.
3. Phòng Công tác Sinh viên tham mưu Hiệu trưởng xem xét quyết định đối với các trường hợp đặc biệt (nếu có).
4. Kết quả thực hiện công tác đánh giá kết quả rèn luyện của các đơn vị và của cố vấn học tập các lớp sinh viên là một trong những tiêu chuẩn để xem xét, đánh giá hoàn thành nhiệm vụ của Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm.

Điều 20. Điều khoản thi hành

1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2016 và thay thế Quy định đánh giá kết quả rèn luyện sinh viên Ban hành theo Quyết định số

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

04/QĐ-DSG-CTHSSV ngày 11 tháng 01 năm 2010 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị gửi ý kiến về Phòng Công tác Sinh viên để tổng hợp, trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.
3. Các Trường đơn vị, toàn thể GV, CBNV và sinh viên đại học chính quy chịu trách nhiệm thi hành quy định này.-/-

PHỤ LỤC

(Kèm theo Quy định đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên đại học chính quy)

I. Các tiêu chí đánh giá chi tiết và mức điểm

1. Đánh giá về ý thức tham gia học tập

- Khung điểm: từ 0 đến 20 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

STT	NỘI DUNG						ĐIỂM RÈN LUYỆN
1.1 Ý thức tham gia học tập							
	Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc, không bỏ tiết ...						0 – 5 điểm
	Không vi phạm quy chế về thi, kiểm tra.						+ 5 điểm
	Bị cấm thi kết thúc học phần.						- 5 điểm
	Vi phạm quy chế thi bị lập biên bản.						- 2 điểm
1.2 Kết quả học tập:							
	Yếu, kém	Trung bình	Trung bình khá	Khá	Giỏi	Xuất sắc	10 điểm (tối đa)
	0 điểm	2 điểm	4 điểm	6 điểm	8 điểm	10 điểm	
1.3 Nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động học thuật							
	Tham gia các buổi hội thảo học thuật/Tham gia các hội thi học thuật do Đoàn – Hội, Khoa, Trường, tổ chức.						1 điểm/lần
	Tham gia nghiên cứu khoa học (<i>đạt yêu cầu, được giảng viên hướng dẫn xác nhận; không tính các bài tập, tiểu luận, đồ án môn học, luận văn</i>)/Có bằng khen, giấy khen về nghiên cứu khoa học/Có bài nghiên cứu khoa học được đăng trên tạp chí, nội san...:						
	– Cấp khoa						2 điểm/lần
	– Cấp trường						4 điểm/lần
	– Cấp Bộ						6 điểm/lần
	Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động.						-3 điểm/lần

2. Đánh giá về ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường

- Khung điểm: từ 0 đến 25 điểm
- Nội dung tích lũy điểm:

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGHỆ GÒN

STT	NỘI DUNG			ĐIỂM RÈN LUYỆN
2.1	Tham gia học tập Tuần sinh hoạt công dân hàng năm:			+ 5 điểm (tối đa)
	Không tham gia	Không đầy đủ	Đầy đủ	
	0 điểm	2 điểm	5 điểm	
2.2	Không vi phạm các nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường.			+ 12 điểm
2.3	Tuyên truyền và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của sinh viên trong việc chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường, các hoạt động giữ gìn môi trường, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, bảo vệ an ninh trật tự ...			0 – 8 điểm
2.4	Bị xử lý kỷ luật về công tác sinh viên:			
	– Mức khiển trách			- 5 điểm
	– Mức cảnh cáo			- 10 điểm

3. Đánh giá về ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội.

- Khung điểm : từ 0 đến 20 điểm
- Nội dung tích lũy điểm :

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM RÈN LUYỆN
3.1	Tham gia các hoạt động hoạt động chính trị - xã hội, văn hoá, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội do Lớp, Khoa, Trường tổ chức.	0 - 10 điểm
3.2	Thành viên tích cực các đội hình văn nghệ, thể thao, công tác xã hội...:	
	– Cấp khoa (<i>Đội trưởng xác nhận</i>)	+ 2 điểm
	– Cấp trường (<i>Phòng CTSV xác nhận</i>)	+ 5 điểm
3.3	Tham gia chiến dịch Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện, tiếp sức mùa thi... do Trường, Đoàn Hội tổ chức.	+ 5 điểm
3.4	Được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam.	+ 15 điểm
3.5	Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn nghệ, thể thao và đạt giải thưởng:	
	– Đạt giải thưởng cấp Trường	+ 3 điểm/lần
	– Đạt giải thưởng cấp Thành	+ 5 điểm/lần
	– Đạt giải thưởng cấp Bộ	+ 7 điểm/lần

4. Đánh giá về ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng.

- Khung điểm : từ 0 đến 25 điểm.

- Nội dung tích lũy điểm

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM RÈN LUYỆN
4.1	Không bị cơ quan an ninh hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi thông báo vi phạm công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông tại địa phương về Trường.	+ 10 điểm
4.2	Có tinh thần giúp đỡ bạn bè gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống (<i>được tập thể lớp và GVCN xác nhận</i>).	0 – 5 điểm
4.3	Không chia rẽ bè phái, gây bất hòa, xích mích trong nội bộ, làm ảnh hưởng đến tinh thần đoàn kết của tập thể.	+ 5 điểm
4.4	Được biểu dương, khen thưởng (từ cấp trường trở lên) về tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội, về thành tích đấu tranh bảo vệ pháp luật, về hành vi giúp người, cứu người.	+ 10 điểm
4.5	Vi phạm pháp luật, hành chính ở địa phương cư trú, Kỳ túc xá, có công văn gửi về Trường.	- 10 điểm
4.6	Có các hành vi không đúng mực trong lớp, trong Trường, gây chia rẽ bè phái làm mất đoàn kết trong tập thể; bản thân gây ảnh hưởng không tốt đối với tập thể.	- 10 điểm

5. Đánh giá về ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện

- Khung điểm : từ 0 đến 10 điểm
- Nội dung tích lũy điểm

STT	NỘI DUNG	ĐIỂM RÈN LUYỆN										
5.1	Ban Cán sự lớp; Ban Chấp hành Đoàn – Hội các cấp; Ban Chủ nhiệm các câu lạc bộ, đội, nhóm các cấp hoàn thành nhiệm vụ (<i>theo đề nghị của Cố vấn học tập/Giáo viên chủ nhiệm, các đoàn thể</i>):	10 điểm (tối đa)										
	<table border="1"> <tr> <td>Không hoàn thành</td> <td>Trung bình</td> <td>Khá</td> <td>Tốt</td> <td>Xuất sắc</td> </tr> <tr> <td>0 điểm</td> <td>4 điểm</td> <td>6 điểm</td> <td>8 điểm</td> <td>10 điểm</td> </tr> </table>		Không hoàn thành	Trung bình	Khá	Tốt	Xuất sắc	0 điểm	4 điểm	6 điểm	8 điểm	10 điểm
	Không hoàn thành		Trung bình	Khá	Tốt	Xuất sắc						
0 điểm	4 điểm	6 điểm	8 điểm	10 điểm								
5.2	Đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (được khen thưởng cấp trường, cấp thành phố, cấp TW).	6 – 10 điểm										
5.3	Tích cực tham gia công tác cán bộ lớp, công tác Đoàn TN, Hội SV.	0 – 5 điểm										

II. Giải thích từ ngữ

- Hoạt động cấp trường bao gồm các hoạt động do Trường, Khoa và Kỳ túc xá tổ chức cho sinh viên. Hoạt động do địa phương từ cấp quận, huyện trở xuống tổ

chức được xét tương đương như cấp trường. Hoạt động cấp trường được tính điểm trực tiếp vào tổng điểm rèn luyện của sinh viên.

2. Hoạt động do lớp, chi đoàn, chi hội tổ chức không được tính điểm trực tiếp vào tổng điểm rèn luyện mà được sử dụng để lớp đánh giá ý thức tham gia hoạt động, sinh hoạt lớp của sinh viên.
3. Hoạt động do câu lạc bộ, đội, nhóm tổ chức nội bộ cho thành viên không được tính điểm trực tiếp vào tổng điểm rèn luyện mà được câu lạc bộ, đội, nhóm sử dụng để đánh giá hoạt động của thành viên.
4. Thành viên tham gia công tác tổ chức các cuộc thi, hội diễn được cộng điểm tương đương thí sinh, vận động viên dự thi.
5. Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động là :
 - Tuyên truyền không đúng tinh thần, nội dung của hoạt động;
 - Đăng ký tham gia, dự thi nhưng tự ý bỏ cuộc;
 - Tham gia, dự thi nhưng không chấp hành quy định của hoạt động;
 - Có hành vi gian lận trong các cuộc thi, hội thi, hội diễn;
 - Là thành viên câu lạc bộ, đội, nhóm nhưng không tham gia hoạt động của đơn vị;
 - Có hành vi gây ảnh hưởng xấu khác.

Khoa: – Lớp:

Tp. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 201...

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN
HỌC KỲ – NĂM HỌC:**

Họ và tên sinh viên: – MSSV:

Nội dung đánh giá						Thang điểm	Sinh viên tự đánh giá	Tập thể lớp đánh giá	CVHT/GVCN kết luận điểm
(1)						(2)	(3)	(4)	(5)
I. Ý thức tham gia học tập (0 – 20 điểm)									
a. Ý thức học tập									
- Đi học đầy đủ, đúng giờ, nghiêm túc, không bỏ tiết...						0 - 5 điểm			
- Không vi phạm quy chế về thi, kiểm tra						5 điểm			
- Bị cấm thi kết thúc học phần						-5 điểm			
- Vi phạm qui chế thi bị lập biên bản						-2 điểm			
b. Kết quả học tập						<i>(Phòng CTSV sẽ kiểm tra theo điểm do Phòng ĐT cung cấp)</i>			
Yếu, kém	Trung bình	Trung bình khá	Khá	Giỏi	Xuất sắc	0 – 10 điểm			
0 điểm	2 điểm	4 điểm	6 điểm	8 điểm	10 điểm				
c. Nghiên cứu khoa học, tham gia các hoạt động học thuật									
- Tham gia các buổi hội thảo học thuật/ Tham gia các hội thi học thuật do Đoàn – Hội, Khoa, Trường tổ chức						1 điểm/lần			
- Tham gia nghiên cứu khoa học <i>(đạt yêu cầu, được giảng viên hướng dẫn xác nhận; không tính các bài tập, tiểu luận, đồ án môn học, luận văn)/ Có bằng khen, giấy khen về nghiên cứu khoa học/ Có bài nghiên cứu khoa học được đăng trên tạp chí, nội san (Nộp minh chứng):</i>						2 – 6 điểm/lần			
Cấp Khoa		Cấp Trường		Cấp Bộ					
2 điểm/lần		4 điểm/lần		6 điểm/lần					
- Có hành vi gây ảnh hưởng xấu đến công tác tổ chức các hoạt động						-3 điểm/lần			
Tổng I. (Tối đa 20 điểm)									
II. Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường (0 – 25 điểm)									
- Tham gia học tập Tuần sinh hoạt công dân hàng năm:									
Không tham gia		Không đầy đủ		Đầy đủ		0 – 5 điểm			
0 điểm		2 điểm		5 điểm					
- Không vi phạm các nội quy, quy chế, quy định trong Nhà Trường						12 điểm			
- Tuyên truyền và tham gia các hoạt động nâng cao ý thức của sinh viên trong việc chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong Nhà Trường, các hoạt động giữ gìn môi trường, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm, bảo vệ an ninh trật tự...						0 - 8 điểm			
- Bị xử lý kỷ luật về công tác sinh viên:									
+ Mức khiển trách						-5 điểm			
+ Mức cảnh cáo						-10 điểm			
Tổng II. (Tối đa 25 điểm)									

(1)					(2)	(3)	(4)	(5)
III. Ý thức tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống các tệ nạn xã hội (0 – 20 điểm)								
– Tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tệ nạn xã hội do Lớp, Khoa, Trường tổ chức					0 – 10 điểm			
– Thành viên tích cực các đội hình văn nghệ, thể thao, công tác xã hội...:						<i>Nộp minh chứng</i>		
+ Cấp Khoa (Đội trưởng xác nhận)					2 điểm			
+ Cấp Trường (Phòng CTSV xác nhận)					5 điểm			
– Tham gia chiến dịch Mùa hè xanh, Xuân tình nguyện, tiếp sức mùa thi... do Trường, Đoàn – Hội tổ chức					5 điểm			
– Được kết nạp Đảng Cộng sản Việt Nam					15 điểm			
– Tham gia các hoạt động rèn luyện về chính trị, xã hội, văn nghệ, thể thao và đạt giải thưởng:						<i>Nộp minh chứng</i>		
Cấp Trường		Cấp Thành		Cấp Bộ	3 – 7 điểm/lần			
3 điểm/lần		5 điểm/lần		7 điểm/lần				
Tổng III. (Tối đa 20 điểm)								
IV. Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng (0 – 25 điểm)								
– Không bị cơ quan an ninh hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền gửi thông báo vi phạm công tác giữ gìn an ninh trật tự, an toàn xã hội, an toàn giao thông tại địa phương về Trường					10 điểm			
– Có tinh thần giúp đỡ bạn bè gặp khó khăn trong học tập, trong cuộc sống (được tập thể lớp và GVCN xác nhận)					0 – 5 điểm			
– Không chia rẽ bè phái, gây bất hòa, xích mích trong nội bộ, làm ảnh hưởng đến tinh thần đoàn kết của tập thể					5 điểm			
– Được biểu dương, khen thưởng (từ cấp trường trở lên) về tham gia giữ gìn trật tự an toàn xã hội, về thành tích đấu tranh bảo vệ pháp luật, về hành vi giúp người, cứu người (<i>Nộp minh chứng</i>)					10 điểm			
– Vi phạm pháp luật, hành chính ở địa phương cư trú, Ký túc xá, có công văn gửi về Trường					-10 điểm			
– Có các hành vi không đúng mực trong lớp, trong Trường, gây chia rẽ bè phái làm mất đoàn kết trong tập thể; bản thân gây ảnh hưởng không tốt đối với tập thể					-10 điểm			
Tổng IV. (Tối đa 25 điểm)								
V. Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong nhà trường hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (0 – 10 điểm)								
– Ban Cán sự lớp; Ban Chấp hành Đoàn – Hội các cấp; Ban Chủ nhiệm các câu lạc bộ, đội, nhóm các cấp <i>hoàn thành</i> nhiệm vụ (<i>theo đề nghị của GVCN/ Cố vấn học tập, các đoàn thể</i>):								
Không hoàn thành	Trung bình	Khá	Tốt	Xuất sắc	0 – 10 điểm			
0 điểm	4 điểm	6 điểm	8 điểm	10 điểm				
– Đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện (được khen thưởng cấp: Trường, Thành phố, Quốc gia, Quốc tế) (<i>Nộp minh chứng</i>)					6 – 10 điểm			
– Tích cực tham gia công tác cán bộ lớp, công tác Đoàn TN, Hội SV					0 – 5 điểm			
Tổng V. (Tối đa 10 điểm)								
Tổng cộng					0 – 100			
Xếp loại								

Sinh viên
(Ký và ghi rõ họ tên)

Lớp trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bí thư chi đoàn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cố vấn học tập/ Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

BIÊN BẢN

V/v Hội đồng đánh giá rèn luyện, Học kỳ..... – Năm học:..... -

☞ * ☜

I. Thời gian – Địa điểm:

- Thời gian : lúc..... giờ, ngày..... tháng..... năm.....
- Địa điểm :

II. Thành phần tham dự:

- Giáo viên chủ nhiệm (Cố vấn học tập):.....
- Chủ tọa :
- Chức vụ :
- Thư ký cuộc họp:.....
- Cùngthành viên lớp.
- Vắng; Có lý do:; Không lý do:

III. Nội dung cuộc họp:

1. Chủ tọa cuộc họp trình bày hướng dẫn cách đánh giá, xếp loại điểm rèn luyện (Theo Quy chế của Nhà trường)
2. Từng sinh viên trình bày Bảng tự đánh giá điểm rèn luyện, tự xếp loại.
3. Tập thể lớp cho ý kiến nhận xét, điều chỉnh đánh giá từng thành viên.
4. Giáo viên chủ nhiệm (Cố vấn học tập) cho ý kiến nhận xét, điều chỉnh điểm đánh giá từng thành viên.
5. Tập thể lớp tiến hành biểu quyết thông qua kết quả đánh giá rèn luyện, kết quả như sau:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM RÈN LUYỆN				XẾP LOẠI	TỶ LỆ (...../.....)
			Tự đánh giá	Lớp đánh giá	GVCN/ CVHT ĐG	Kết luận		

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	ĐIỂM RÈN LUYỆN				XẾP LOẠI	TỶ LỆ (...../.....)
			Tự đánh giá	Lớp đánh giá	GVCN/ CVHT ĐG	Kết luận		

Biểu quyết thông qua: / đồng ý.

Cuộc họp kết thúc lúc: giờ cùng ngày.

Thư ký

Chủ tọa

.....

XÁC NHẬN CỦA GVCN / CVHT

.....

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ RÈN LUYỆN CẤP KHOA

Khoa:

Học kỳ:..... Năm học:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Lớp	I			II	III	IV	V	TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				a	b	c							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
3													
4													
5													
6													
7													
...													

TM. HỘI ĐỒNG CẤP KHOA
Chủ tịch

Người lập bảng

BẢNG TỔNG HỢP ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN

Lớp:..... Khoa:
Học kỳ:..... Năm học:

STT	MSSV	HỌ VÀ TÊN	Lớp	I			II	III	IV	V	TỔNG ĐIỂM	XẾP LOẠI	GHI CHÚ
				a	b	c							
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1													
2													
3													
4													
5													
6													
...													

Lớp trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Bí thư chi đoàn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Cố vấn học tập/ Giáo viên chủ nhiệm
(Ký và ghi rõ họ tên)

Chú ý:

- Nhập thứ tự theo đúng danh sách sinh viên của Nhà trường.

- Cột (12) = (5) + (6) + (7) + (8) + (9) + (10) + (11)

- Cột (13) được xác định theo cột (11), cụ thể:

+ Từ 90 đến 100 điểm	: Xuất sắc;	+ Từ 50 đến dưới 65 điểm	: Trung bình;
+ Từ 80 đến dưới 90 điểm	: Tốt;	+ Từ 35 đến dưới 50 điểm	: Yếu;
+ Từ 65 đến dưới 80 điểm	: Khá;	+ Dưới 35 điểm	: Kém.

- Nếu Sinh viên không thực hiện Phiếu tự đánh giá thì để trống từ cột (5) đến cột (11), cột (12) ghi "0", cột (13) ghi "Kém", cột (14) ghi "**".

- Trước khi in nhớ xóa phần chú ý.